TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-PT
Ngày 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Mai Quốc L. Do có kháng cáo của bị cáo Mai Quốc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên **Mai Quốc L (L1)**, sinh năm 2000; Nơi sinh: Thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Quốc L2, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1974; Vợ: Phan Thị Kim N, sinh năm 2000; Con: 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Các bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1966
Nơi cư trú: Số C, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân H: Chị Trần Yến N1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 349/1, ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

2. Trần Nguyễn Xuân N2, sinh ngày 25/8/2010 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Xuân N2:

+ Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1990
+ Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989
Cùng nơi cư trú: Số C, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

(Bị cáo L có mặt; bị hại bà H, những người đại diện bị hại anh V, chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Quốc L có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/5/2023, Mai Quốc L điều khiển xe ô tô tải biển số 76H-008.57, trên xe có phụ xe là Võ Văn T1, L điều khiển xe cho lùi xe từ công ty N3 ra đường D rồi L tiếp tục điều khiển xe ô tô tải lùi tiếp một đoạn khoảng 10 mét theo hướng từ xã T về phường T, thành phố S. Khi lùi xe L đánh lái để đuôi xe ô tô tải xuyên qua chiếm hết một phần đường D1 hướng vào công ty C thì va chạm với em Trần Nguyễn Xuân N2 đang điều khiển xe mô tô biển số 66F1-490.00 chở phía sau bà Nguyễn Thị Xuân H là bà nội của N2 đang lưu thông trên đường D, khu công nghiệp C mở rộng, theo hướng từ đường số E đến đường N.

Hậu quả bà Nguyễn Thị Xuân H bị đa chấn thương và Trần Nguyễn Xuân N2 bị chấn thương sọ não nặng được chuyển đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện C1 điều trị. Đến ngày 28/5/2023, Trần Nguyễn Xuân N2 tử vong. Bà H tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Q điều trị đến ngày 03/7/2023 thì xuất viện.

Quá trình điều tra Mai Quốc L thừa nhận xác định: Ngày 26/5/2023, Mai Quốc L được thuê đến công ty N3 khu Công nghiệp C mở rộng thuộc ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để nhận hàng thức ăn thủy sản sau đó chở về huyện P, tỉnh An Giang và có thuê Võ Văn T1 đi cùng để phụ giúp.

Sau khi L nhận hàng xong thì L điều khiển xe ô tô tải biển số 76H-008.57 điều khiển xe cho lùi xe từ công ty N3 ra đường D rồi L tiếp tục điều khiển xe ô tô tải lùi tiếp một đoạn khoảng 10 mét theo hướng từ xã T về phường T rồi đánh lái để đuôi xe ô tô tải xuyên qua chiếm hết một phần đường D1 hướng vào công ty C.

L tiếp tục lùi xe có tín hiệu đèn xi nhan, nhưng không có người cảnh giới, hướng dẫn, đồng thời L quan sát gương chiếu hậu nhìn thấy em N2 điều khiển xe mô tô 66F1-490.00 đi tới nhưng chủ quan cho rằng em N2 sẽ nhìn thấy và dừng xe lại nên tiếp tục lùi xe ngang vào cổng công ty C mà không đảm bảo khoảng cách an toàn.

L thấy xe em N2 nhưng L tiếp tục lùi thì em N2 phanh gấp làm cho xe và người té ngã xuống đường va chạm vào xe ô tô tải của L.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ tài sản và tài liệu như sau:

- 01 xe ô tô tải hiệu HINO, màu trắng, biển số 67H-008.57, số khung RNJFG8JT7MXX11530, số máy: J08EWE12510, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ-đen, biển số 66F1-490.00, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 67003290, biển số 67H-008.57, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh A, cấp ngày 01/6/2021.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 890192000320, tên Mai Quốc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh A, cấp ngày 01/6/2021.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số H, tên Mai Quốc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh A, cấp ngày 06/7/2022.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường D1 khu công nghiệp C mở rộng, thuộc ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, đoạn đường thẳng, mặt đường được tráng bê tông nhựa. Mặt đường có bề rộng là 10,5 mét.

- Điểm mốc là trụ điện số 473 AH/76/476Ah/68, trụ điện nằm ngoài lề đường phía bên trái đường D1 theo hướng đi từ đường số E về hướng đi đường N.

- Tâm vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 66F1-490.00 và xe ô tô tải biển số 67H-008.57 đo vào lề phải đường D1 theo hướng từ đường số E đến đường N là 0,85 mét, cách mặt đường 0,79 mét.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định pháp y đối với tử thi, thương tích và trưng cầu giám định kỹ thuật hình sự nhằm xác định nồng đồ cồn trong máu đối với Mai Quốc L và Võ Văn T1.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 131/TTh-TTPYĐT ngày 15/6/2023 của trung tâm P thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với tử thi Trần Nguyễn Xuân N2:

+Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng + Sốc đa chấn thương/ Lao màng não mủ/ Tai nạn giao thông.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 302/KLTTCT-TTPYĐT ngày 30/8/2023 của trung tâm P thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với bà Nguyễn Thị Xuân H: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử sụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Xuân H tại thời điểm giám định là **75%** (Bảy mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư.

* Tại bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 06/06/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu máu thu trong người Mai Quốc L kết luận tại thời điểm giám định không có chứa thành phần cồn (Ethanol).

* Tại bản kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 08/06/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu nước tiểu thu của Mai Quốc L tại thời điểm giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

* Tại bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 06/06/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu máu thu trong người Võ Văn T1 kết luận tại thời điểm giám định không có chứa thành phần cồn (Ethanol).

* Tại bản kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 08/06/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu nước tiểu thu của Võ Văn T1 tại thời điểm giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

* Tại bản kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Tệp trong dữ liệu video có tên: "2138935537266481070.mp4" là do sử dụng thiết bị quay lại đoạn video và hình ảnh bị mờ nhòe nên không đủ yếu tố giám định.

* Tại bản kết luận giám định số 1176/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

"1. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ôtô tải biển số 67H-008.57 với xe mô tô biển số 66F1-490.00

2. Vết cày ký hiệu số 4 có chiều hướng từ phường T, thành phố S- xã T, thành phố S phù hợp với quá trình xe mô tô biển số 66F1-490.00 ngã về bên trái trượt trên mặt đường tạo ra.

3. Không đủ cơ sở xác định dấu vết ký hiệu số 6 là do đâu tạo ra."

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả những tài sản và tài liệu như sau:

+ 01 xe ô tô tải hiệu HINO, màu trắng, biển số 67H-008.57, số khung RNJFG8JT7MXX11530, số máy: J08EWE12510, đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 67003290, biển số 67H-008.57, do phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh A, cấp ngày 01/6/2021;

+ 01 giấy phép lái xe, hạng C số 890192000320, tên Mai Quốc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh A, cấp ngày 01/6/2021

+ 01 giấy phép lái xe, hạng C, số H, tên Mai Quốc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh A, cấp ngày 06/7/2022

Tất cả tài sản trên đã trao trả lại cho Mai Quốc L nhận xong.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ-đen, biển số 66F1-490.00, đã qua sử dụng đã trao trả lại cho ông Trần Ngọc V nhận xong.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Trần Ngọc V và chị Nguyễn Thùy D là đại diện hợp pháp của em Trần Nguyễn Xuân N2 yêu cầu Mai Quốc L có trách nhiệm bồi thường các khoản gồm:

- Chi phí điều trị vết thương 11.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe di chuyển 3.000.000 đồng,

- Chi phí mai táng 47.000.000 đồng;

- Tiền công lao động ông V chăm sóc em N1 là 1.000.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần 138.000.000 đồng,

Tổng cộng: 200.000.000 đồng

- Đối với xe mô tô biển số 66F1-490.00 ông V không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa.

Chị Trần Yến N1 là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu khắc phục bồi thường chi phí điều trị thương tích của bà H là 200.000.000 đồng, các chi phí phát sinh sau này gia đình sẽ tự chịu trách nhiệm và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Mai Quốc L đồng ý bồi thường các yêu cầu của bị hại và đã bồi thường đủ số tiền 400.000.000 đồng cho gia đình các bị hại nhận xong.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với Mai Quốc L.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Quốc L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc L mức án 01 năm tù *(Một năm tù)*. Thời gian tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Cấm bị cáo Mai Quốc L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo Mai Quốc L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 04/01/2024, bị cáo Mai Quốc L kháng cáo, với nội dung xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Bé B bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét

mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và những người đại diện bị hại vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện của bị hại cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Mai Quốc L là người có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 09 giờ ngày 26/5/2023, L điều khiển xe ô tô tải biển số 76H-008.57 lùi xe từ công ty N3 ra đường D rồi L tiếp tục điều khiển xe ô tô tải lùi thì va chạm với em N2 đang điều khiển xe mô tô biển số 66F1-490.00 chở phía sau bà H đang lưu thông trên đường D. Hậu quả em N2 tử vong, bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 75%.

Xét thấy bị cáo điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo lùi xe từ Công ty ra đường D nhưng quá chủ quan, bởi vì khi bị cáo nhìn gương chiếu hậu phát hiện xe của em N2 ở phía sau xe của bị cáo, đáng lẽ để đảm bảo an toàn bị cáo phải dừng xe lại để xe của Nghi vượt qua an toàn rồi mới lùi tiếp nhưng bị cáo tiếp tục lùi xe bất chấp việc đảm bảo an toàn cho người khác, làm cho em N2 phải phanh xe gấp làm va chạm với xe của bị cáo, tai nạn xảy ra hậu quả là em N2 tử vong, bà H bị thương tật nặng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 26/5/2023 xác định được là: Tâm vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 66F1-490.00 và xe ô tô tải biển số 67H-008.57 đo vào lề phải đường D1 theo hướng từ đường số E đến đường N là 0,85 mét, cách mặt đường 0,79 mét.

Do đó xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Em N2 đã điều khiển xe đi đúng quy định, còn bị cáo do chủ quan không đảm bảo an toàn khi lùi xe nên đã xảy ra tai nạn làm cho em N2 tử vong, bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 75%.

Hành vi của bị cáo vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 5 Điều 4 và Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo L ra xét xử là cần thiết.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã nộp tiền khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị hại và đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 01 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mai Quốc L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Quốc L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc L mức án 01 năm tù *(Một năm tù)*. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Quốc L nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- CCTHA-DS thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan CS điều tra thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS thành phố Sa Đéc;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông